



Ninh Bình, ngày 12 tháng 04 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc rà soát danh sách và nộp hồ sơ chế độ chính sách đối với sinh viên hệ chính quy học kỳ II năm học 2021 - 2022

Thực hiện Thông báo số 26/TB-CT&CTHSSV, ngày 10/02/2022 của Trường phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên về việc nộp hồ sơ chế độ chính sách cho sinh viên hệ chính quy học kỳ II năm học 2021 – 2022, đề nghị các Khoa, Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự các lớp nhắc nhở sinh viên rà soát lại danh sách (có bản kèm theo), và tiếp tục nộp hồ sơ tại Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, cụ thể như sau:

- Mỗi sinh viên thuộc diện chính sách nộp 03 bộ hồ sơ bao gồm:
 - + Đơn xin hưởng chế độ (có đầy đủ chữ ký của Giáo viên chủ nhiệm)
 - + Bản sao công chứng giấy khai sinh và giấy chứng nhận thuộc diện chế độ chính sách xin hưởng.

(01 bản nộp Sở Tài chính/ 01 bản nộp Kho bạc Nhà nước tỉnh/ 01 bản lưu tại Phòng CT&CTHSSV).

- Thời hạn nộp hồ sơ: trước 17h00 ngày 20/4/2022.

Sau thời hạn trên, nếu sinh viên không nộp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu trên, Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết việc thụ hưởng chế độ chính sách theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Các Khoa: SPTH, SPTHMN, VHDL, KT (để phối hợp);
- Giáo viên chủ nhiệm (để thực hiện);
- Các lớp sinh viên (để thực hiện);
- Lưu: CT&CTHSSV.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Xuân Lê Đồng

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN TRỢ CẤP XÃ HỘI HKII (2021- 2022)
THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số: 28 /TB-CT&CTHSSV, ngày 12 tháng 04 năm 2022
của Trường phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

Stt	Họ và tên	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Trần Thị Thu Hương	D14KT	100.000	6	600.000	Đã nộp 01 bộ HS
2	Phạm Thị Kim Ngân	D14KT	100.000	6	600.000	Đã nộp 01 bộ HS

Tổng 1200.000
(Một triệu hai trăm nghìn đồng)



DANH SÁCH SINH VIÊN

THUỐC DIỆN CON, EM NGƯỜI DÂN TỘC HKII NĂM HỌC 2021- 2022

(Kèm theo Thông báo số: 28 /TB-CT&CTHSSV, ngày 12 tháng 04 năm 2022
của Trường phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

Stt	Họ và tên	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Vũ Thị Ngọc Bích	D12DL	140.000	6	840.000	
2	Đình Phúc Hải	D11VNH	140.000	6	840.000	
3	Lữ Nhi Hoa	D11VNH	140.000	6	840.000	
4	Đình Thị Nguyên	D11VNH	140.000	6	840.000	
5	Đình Thị Thủy	D13DL	140.000	6	840.000	
6	Bùi Thị Lan Hương	D11MN1	140.000	6	840.000	
7	Đình Thị Xuân	D11MN2	140.000	6	840.000	
8	Bùi Hương Giang	D11GDTH	140.000	6	840.000	
9	Bùi Lệ Thu	D12GDTH	140.000	6	840.000	
10	Hoàng Khánh Linh	D12GDTH	140.000	6	840.000	
11	Vũ Phương Anh	D12GDTH	140.000	6	840.000	
12	Nguyễn Thị Tố Quyên	D12GDTH	140.000	6	840.000	
13	Bùi Thị Hậu	D12GDTH	140.000	6	840.000	
14	Bùi Thị Hồng Liên	D12GDTH	140.000	6	840.000	
15	Bùi Thị Thủy	D12MN	140.000	6	840.000	
16	Nguyễn Phương Thảo	D13GDTH1	140.000	6	840.000	
17	Quách Hoài Ngọc	D13GDTH1	140.000	6	840.000	
18	Trần Phương Thảo	D13GDTH1	140.000	6	840.000	
19	Bùi Thị Huyền Trang	D13GDTH1	140.000	6	840.000	
20	Bùi Thị Hương	D13GDTH2	140.000	6	840.000	
21	Bùi Anh Trọng	D13GDTH2	140.000	6	840.000	
22	Bùi Thị Mai	D13GDTH2	140.000	6	840.000	
23	Bùi Thị Bích Ngọc	D13GDTH2	140.000	6	840.000	
24	Quách Hà Linh	D13GDTH2	140.000	6	840.000	

Stt	Họ và tên	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
25	Trần Phương Thảo	D13GDTH2	140.000	6	840.000	
26	Ngân Thị Nhật Lệ	D14MN2	140.000	6	840.000	
27	Hà Anh Thư	D14SĐ	140.000	6	840.000	
28	Mã Bảo Trâm	D14SĐ	140.000	6	840.000	Đã nộp 01 bộ HS
29	Nguyễn Văn Thảo	D14TH1	140.000	6	840.000	
30	Bùi Thị Phương Thảo	D14TH1	140.000	6	840.000	
31	Bùi Thị Hồng Huệ	D14TH2	140.000	6	840.000	
32	Bùi Thị Thu Nguyệt	D14TH3	140.000	6	840.000	
33	Quảng Văn Trọng	D14TH4	140.000	6	840.000	
34	Dương Thị Trang	D14TH4	140.000	6	840.000	
35	Đèo Thị Đào	D14TH4	140.000	6	840.000	
36	Hoàng Kim Chi	D14TH4	140.000	6	840.000	
37	Hoàng T.Thanh Hương	D14MN1	140.000	6	840.000	
38	Bùi Thị Phương Bích	D14MN1	140.000	6	840.000	
39	Đinh Thị Hương Giang	D14MN1	140.000	6	840.000	HKI chưa có tên
			Tổng		32760.000	

(Ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
LÀ CON, EM NGƯỜI DÂN TỘC - THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO/CẬN NGHÈO
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Thông báo số: 28 /TB-CT&CTHSSV, ngày 12 tháng 04 năm 2022
của Trường phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

Stt	Họ và tên	Lớp	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Lò Thị Quỳnh	D14TH4	894.000	5	4470.000	Đã nộp 01 bộ HS

Tổng 4.470.000đ
(Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)



**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN MIỄN - GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021- 2022**

(Kèm theo Thông báo số: 28 /TB-CT&CTHSSV, ngày 12 tháng 04 năm 2022
của Trường phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên)

I. HỆ ĐẠI HỌC

Stt	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền học phí được miễn	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	D13KT	Con TB 4/4	700000	5	3500000	
2	Hoàng Thị Phụng	D9LTKT	Con BB61%	700000	5	3500000	

Tổng 7000000

II. HỆ ĐẠI HỌC NGÀNH DU LỊCH

Stt	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền học phí được miễn	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Trần Khánh Ly	D12 DL	Con TB 81%	830000	5	4150000	

Tổng 4150000

B. SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ

Stt	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Số tiền học phí được miễn	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Phạm Thị Thu Huyền	D11KT2	Bồ bị TNLD	350000	5	1750000	

Tổng 1750000

Tổng chung 12900000

(Mười hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)